BỘ CÔNG AN

BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11/2017/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2017*

THÔNG TƯ
Quy định Danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành giáo dục và đào tạo

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định Danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành giáo dục và đào tạo.

Điều 1. Danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành giáo dục và đào tạo gồm các tin, tài liệu trong phạm vi sau:

1. Tin, tài liệu về đoàn công tác nước ngoài, các cuộc đàm phán, nội dung ký kết với nước ngoài và các tổ chức quốc tế về lĩnh vực giáo dục và đào tạo chưa công bố.

2. Chiến lược, chương trình, định hướng hợp tác giai đoạn trung hạn và dài hạn với các nước, tổ chức quốc tế về giáo dục và đào tạo chưa công bố.

3. Tin, tài liệu của các tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế chuyển giao cho ngành giáo dục và đào tạo mà các bên thỏa thuận chưa công bố.

4. Tin, tài liệu hoạt động đấu thầu, xét thầu các dự án, các đơn vị do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý và thực hiện đang trong quá trình xem xét chưa công bố.

5. Phương án sắp xếp thí sinh trong phòng thi, mã số phách bài thi và các tài liệu liên quan kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, thi chọn học sinh giỏi các cấp, thi chọn đội tuyển Olympic quốc tế và khu vực, thi tốt nghiệp, thi tuyển sinh và thi hết môn các cấp học, bậc học, ngành học, trình độ đào tạo chưa công bố.

6. Hồ sơ liên quan các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Hồ sơ liên quan việc cử cán bộ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đi học tại các trường ngoài lực lượng vũ trang; hồ sơ sinh viên tốt nghiệp đại học được tuyển đi đào tạo sĩ quan dự bị hàng năm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

7. Tin, tài liệu, bút phê ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ; văn bản, tờ trình, kiến nghị, đề xuất của các thủ trưởng đơn vị từ cấp vụ và tương đương trở lên trong ngành giáo dục và đào tạo chưa công bố hoặc không công bố.

8. Hồ sơ nhân sự của công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo chưa công bố hoặc không công bố; Hồ sơ của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa công bố hoặc không công bố; Hồ sơ nhân sự cán bộ lãnh đạo quản lý từ cấp vụ và tương đương trở lên trong ngành giáo dục và đào tạo chưa công bố hoặc không công bố.

9. Tin, tài liệu về hoạt động thanh tra, kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại, tố cáo; báo cáo kết quả thanh tra, kết quả xác minh nội dung khiếu nại, kết quả xác minh nội dung tố cáo; dự thảo kết luận nội dung tố cáo; các tin, tài liệu khác trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong ngành giáo dục và đào tạo chưa công bố hoặc không công bố.

10. Tài liệu về thiết kế hệ thống máy tính của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các quy định, quy ước về bảo đảm an toàn mạng máy tính của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

11. Hồ sơ, tài liệu về ứng viên đăng ký dự tuyển, danh sách xét tuyển và hồ sơ trình phê duyệt trúng tuyển đi học nước ngoài theo các nguồn học bổng do Bộ Giáo dục và Đào tạo tuyển sinh; danh sách, hồ sơ về ứng viên gửi đi đàm phán học bổng nước ngoài cấp và thông tin cá nhân của lưu học sinh chưa công bố hoặc không công bố.

12. Các chương trình, dự án, tài liệu, công trình nghiên cứu khoa học, kế hoạch, văn bản chỉ đạo thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo phục vụ quốc phòng, đảm bảo an ninh quốc gia, bảo vệ chủ quyền biên giới, hải đảo chưa công bố hoặc không công bố.

13. Thông tin về người phản biện độc lập, người thẩm định độc lập luận án tiến sĩ khi nghiên cứu sinh chưa được cấp bằng; Các nghiên cứu, đề tài, luận văn, luận án, dự án nhiệm vụ khoa học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý có nội dung bí mật nhà nước chưa công bố hoặc không công bố.

14. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc Danh mục bí mật Nhà nước độ Mật của các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2017 và thay thế Quyết định số 160/2005/QĐ-BCA(A11) ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành giáo dục và đào tạo.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Thông tư này.

2. Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Thượng tướng Tô Lâm